TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 29-8-2019
V/v: *tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà* **Phương Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị XH**

2. *Ông* **Đặng NH**

- Thư ký phiên tòa: *Bà* **Nguyễn TH**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà: Bà* **Nguyễn Thị MH**-Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "*hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/*2019*/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm *2019* giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: ***Ông Hoàng TL***– sinh năm 1972; chứng minh thư nhân dân số 011714978 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11.5.2006

2. ***Bị đơn***: ***Bà Vũ TT***- sinh năm 1977; chứng minh thư nhân dân số 012968789 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15.11.2011.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ: số 91, phố Chính Kinh, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội;

Ông Hoàng TLcó đơn xin vắng mặt, bà Vũ TTcó mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 25 tháng 5 năm 2019, ông Hoàng TL có đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn, các bên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với bà Vũ TT.

Về con: có 02 con chung là: Hoàng LD sinh 19/5/2010 và Hoàng DM sinh 01/10/2007. Khi ly hôn, có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Trang có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ông Long tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Ông Hoàng TLvà bà Vũ TT đăng ký kết hôn 09/3/2007 tại UBND phường NC, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, không hợp nhau về cách sống. Gia đình hai bên đã có ý kiến, tuy nhiên tình cảm ngày càng rạn nứt, không thể tiếp tục chung sống. Nay cả hai bên xác định mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm không còn, thực tế hai bên đã sống ly thân. Ông Hoàng TLcó nguyện vọng xin ly hôn, bà Vũ TT không đồng ý vì muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dưỡng con chung.

Về con: Ông Hoàng TLvà bà Vũ TT có 02 con chung là: Hoàng LD sinh 19/5/2010 và Hoàng DM sinh 01/10/2007. Khi ly hôn, ông Hoàng TL có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Trang có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà Trang có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, ông Long cũng đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Trường hợp bà Trang xin nuôi một cháu, ông Long cũng đồng ý, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ

sau:

1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn bản chính.

2- Bản sao Giấy khai sinh của 02 con.

3- Giấy xác nhận tình trạng chung sống vợ chồng.

4- Văn bản về nguyện vọng của con;

5- Bản sao sổ hộ khẩu.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hoàng TLcó đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Hoàng TTcó mặt, trình bày quan điểm: Bà không đồng ý ly hôn và không đồng ý việc ông Hoàng TLcó đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Lý do bà không đồng ý ly hôn vì ông Hoàng TLlà người nghiện rượu, công việc không ổn định và không có trách nhiệm với gia đình. Nếu ly hôn, bà không an tâm giao con cho ông Long trực tiếp nuôi dưỡng nên hai vợ chồng cần phải chung sống để cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà đồng ý để ông Hoàng TLtrực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà vì hiện nay bà không có chỗ ở, không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về tài sản, nhà ở không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không còn ý kiến nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng TLđối với bà Vũ TT; Về con: xác nhận ông Hoàng TLvà bà Vũ TTcó 02 con chung là Hoàng LD sinh 19/5/2010 và Hoàng DM sinh 01/10/2007; giao 02 con chung cho ông Hoàng TLtrực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con của bà Vũ TTcho đến khi có sự thay đổi khác; về tài sản, nhà ở: ông Hoàng TLvà bà Vũ TTkhông yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: ông Hoàng TLphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng TLđề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án xét xử nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo

quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Ông Hoàng TLcó đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Hoàng TLvà bà Vũ TTkết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Hoàng TLyêu cầu ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành, ông Hoàng TLvẫn kiên quyết xin ly hôn. Lý do ông Hoàng TLđưa ra là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân. Lý do bà Vũ TTxác định tình cảm vợ chồng không còn do ông Hoàng TLnghiện rượu, đã từng phải điều trị tâm lý cai nghiện rượu tại bệnh viện tâm thần. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn chỉ là muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con chung. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 bị vi phạm nghiêm trọng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành do ông Hoàng TLkiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cuộc sống hôn nhân của bà Vũ TT, ông Hoàng TLthực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức nên việc Tòa án giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Ông Hoàng TLvà bà Vũ TTcó 02 con chung: Hoàng LD sinh 19/5/2010 và Hoàng DM sinh 01/10/2007.

Khi ly hôn, ông Hoàng TLcó nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Trang có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con; tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ TTđồng ý giao ông Hoàng TLtrực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà do hiện nay bà chưa có chỗ ở ổn định, chưa đủ điều kiện nuôi dưỡng.

Tòa án đã xác minh, có cơ sở xác định cả ông Hoàng TLvà bà Vũ TTđều không thuộc trường hợp cấm nuôi con và sự tự nguyện giao nuôi con của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần giao cả hai con chung cho ông Hoàng TLtrực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Vũ TTvẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng TLkhông yêu cầu bà Vũ TTcấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Vũ TTcho đến khi ông Hoàng TLcó yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản: Bà Vũ TTvà ông Hoàng TLkhông yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Hoàng TLphải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 228, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Hoàng TLvà bà Vũ TT.

2- Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung Hoàng LD sinh 19/5/2010 và Hoàng DM sinh 01/10/2007 cho ông Hoàng TLtrực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng TLkhông yêu cầu bà Vũ TTcấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Vũ TTcho đến khi ông Hoàng TLcó yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Bà Vũ TTđược quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: ông Hoàng TLvà bà Vũ TTkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Ông Hoàng TLphải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006013 ngày 04.6.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phương Thảo

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)